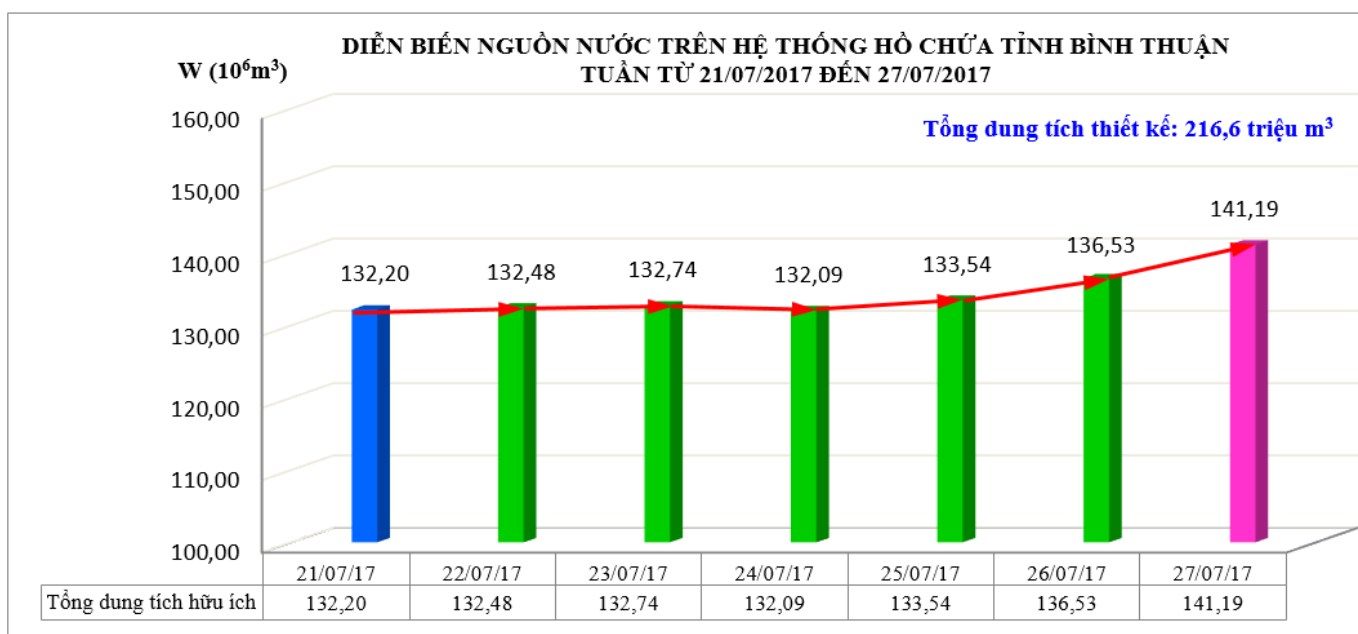


BẢN TIN
DỰ BÁO NGUỒN NƯỚC VÀ KẾ HOẠCH SỬ DỤNG NƯỚC
PHỤC VỤ SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP TRÊN LƯU VỰC
SÔNG LỮY - SÔNG LA NGÀ TỈNH BÌNH THUẬN NĂM 2017
(Tuần từ 28/07/2017 đến 03/08/2017)

1. KIỂM KÊ THỰC TRẠNG NGUỒN NƯỚC TRÊN HỆ THỐNG CÔNG TRÌNH THỦY LỢI TỈNH BÌNH THUẬN

1.1. Diễn biến nguồn nước trong các hồ, đập từ ngày 21/07/2017 – 27/07/2017

Diễn biến nguồn nước trong các hồ, đập thủy lợi tỉnh Bình Thuận từ ngày 21/07/2017 đến 27/07/2017 được trình bày tại Hình 1. Kết quả cho thấy tổng lượng nước trong các hồ/ đập trên địa bàn tỉnh tuần qua có chiều hướng tăng, đặc biệt tăng mạnh vào cuối tuần. Tuần qua, toàn tỉnh Bình Thuận có mưa vừa và to trên diện rộng cộng với lượng nước xả từ các thủy điện trên thượng nguồn về khiến tổng dung tích các hồ/ đập tăng nhanh. Tổng lượng tăng của tuần qua là 9 triệu m^3 , trong đó mức tăng bình quân là 1,5 triệu m^3 /ngày cao hơn so với mức tăng 0,85 triệu m^3 /ngày của tuần trước.



Hình 1: Diễn biến nguồn nước trong các hồ, đập tỉnh Bình Thuận từ 21/07 - 27/07/2017

1.2. Kiểm kê thực trạng nguồn nước trên địa bàn tỉnh Bình Thuận tính đến ngày 27/07/2017

1.2.1. Nguồn nước trong các hồ, đập thủy lợi

Tính đến ngày 27/07/2017 tổng dung tích hữu ích của 16 hồ/ đập lớn trên địa bàn

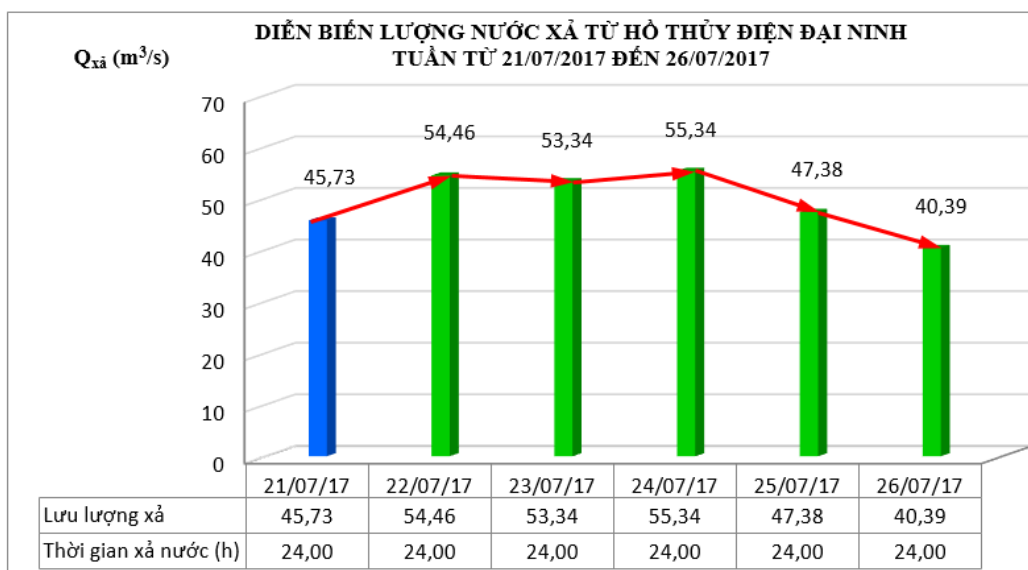
tỉnh Bình Thuận là 141,19 triệu m³, đạt 65,20% so với tổng dung tích hữu ích thiết kế. Dung tích các hồ về tổng thể chung thì tăng tuy nhiên có một số hồ dung tích giảm so với đầu tuần như hồ Đá Bạc, hồ Cà Giây và hồ Phan Dũng. Hồ/đập có tỉ lệ dung tích hữu ích thấp nhất là hồ Sông Quao với tỉ lệ là 37,38% so với dung tích thiết kế. Hồ có tỉ lệ cao nhất là hồ Tân Lập với 117,60% dung tích thiết kế. Hiện tại 2 hồ có dung tích hữu ích thiết kế lớn trên địa bàn tỉnh là hồ Cà Giây, hồ Lòng Sông tính đến thời điểm hiện tại còn khá nhiều nước (Dung tích hiện tại lớn hơn 80% so với dung tích thiết kế).

Bảng 1: Tổng hợp dung tích các hồ, đập tỉnh Bình Thuận tính đến ngày 27/07/2017

STT	Tên các Hồ chứa/ đập dâng	DUNG TÍCH (10 ⁶ m ³)						Tỷ lệ dung tích hữu ích hiện tại so với thiết kế
		Hiện tại	Bình thường	Gia cường	Chết	Hữu ích thiết kế	Hữu ích hiện tại	
1	Đá Bạc	4,870	4,87	9,718	0,392	4,478	4,478	100,00%
2	Lòng Sông	32,089	37,16	40,271	3,464	33,696	28,625	84,95%
3	Cà Giây	36,921	36,921	63,209	8,409	28,512	28,512	100,00%
4	Sông Khán	1,316	2,014	2,52	0,261	1,753	1,055	60,18%
5	Sông Quao	30,860	73	80	5,7	67,3	25,160	37,38%
6	Suối Đá	5,428	9,131	12,786	1,273	7,858	4,155	52,88%
7	Cẩm Hạng	0,862	1,18	1,215	0,013	1,167	0,849	72,75%
8	Sông Móng	18,605	37,156	51,515	2,985	34,171	15,620	45,71%
9	Ba Bàu	7,273	6,938	11,403	0,964	5,974	6,309	105,61%
10	Đu Đủ	3,318	3,664	5,217	0,297	3,367	3,021	89,72%
11	Tân Lập	1,246	1,07	1,52	0,07	1	1,176	117,60%
12	Tà Mon	0,682	0,657	0,72	0,05	0,607	0,632	104,12%
13	Núi Đất	8,466	8,466	9,648	0,566	7,9	7,900	100,00%
14	Trà Tân	4,483	3,888	8,333	0,403	3,485	4,080	117,07%
15	Sông Phan	2,582	3,022	3,579	0,172	2,85	2,410	84,56%
16	Phan Dũng	8,444	13,674	18,925	1,233	12,441	7,211	57,96%
Tổng Cộng		167,445	242,811	320,579	26,252	216,559	141,193	65,20%

1.2.2. Nguồn nước thủy điện

Đến ngày 27/07/2017, dung tích hữu ích của hồ thủy điện Đại Ninh là 184,28 triệu m³/251,7 triệu m³, đạt 73,20 % so với dung tích hữu ích thiết kế, tăng 9,96 triệu m³ so với đầu tuần (ngày 21/07/2017).



Hình 2: Diễn biến lượng nước xả từ hồ Thủy điện Đại Ninh từ ngày 21/07/2017 đến 26/07/2017

Tính đến ngày 27/07/2017, dung tích hữu ích của hồ thủy điện Hàm Thuận là 158,27 triệu m³/ 522,5 triệu m³, đạt 30,29 % so với dung tích hữu ích thiết kế, tăng 62,06 triệu m³ so với đầu tuần (ngày 21/07/2017).

Bảng 2: Dung tích hồ chứa thủy điện Đại Ninh và Hàm Thuận tính đến ngày 27/07/2017

Stt	Tên các Hồ chứa	DUNG TÍCH (10 ⁶ m ³)						Tỷ lệ dung tích tích hiện tại
		Hiện tại	Bình thường	Gia cường	Chết	Hữu ích Thiết kế	Hữu ích Hiện tại	
1	<u>Đại Ninh</u>	252,318	319,770	549,820	68,040	251,730	184,278	73,20%
2	<u>Hàm Thuận</u>	331,001	695,230	976,650	172,730	522,500	158,271	30,29%
Tổng Cộng		583,319	1.015,000	1,526,470	240,770	774,230	342,549	44,24%

2. DỰ BÁO TÌNH HÌNH MƯA VÀ NGUỒN NƯỚC

2.1. Tài liệu dự báo

Tài liệu mưa ngày, khí tượng, thủy văn của các trạm chính trên địa bàn tỉnh Bình Thuận (các trạm Sông Lũy, Tà Pao, Phan Thiết, Hàm Tân, Cà Ná) từ năm 1978-2016;

Tài liệu dự báo mưa, bốc hơi tại trạm Sông Lũy, Tà Pao, Phan Thiết, Hàm Tân;

Tài liệu diện tích sản xuất thực tế và kế hoạch sản xuất của tỉnh Bình Thuận năm 2017. Lịch thời vụ các loại cây trồng;

Quy trình vận hành và quan hệ đặc tính lòng hồ F~Z~W của hệ thống công trình thủy lợi tỉnh Bình Thuận và các hồ thủy điện Đại Ninh, Hàm Thuận – Đa Mi;

Lượng xả dự kiến của các hồ thủy điện Đại Ninh và Hàm Thuận – Đa Mi.

2.2. Công cụ dự báo

Trong dự báo này sử dụng 2 mô hình chính là : mô hình thủy văn MIKE NAM và mô hình cân bằng nước MIKE BASIN đã được hiệu chỉnh và kiểm định.

- Sử dụng mô hình NAM để tính toán dòng chảy mặt trên các lưu vực sông;
- Sử dụng mô hình MIKE BASIN để tính toán khả năng nguồn nước các lưu vực sông tỉnh Bình Thuận theo không gian và thời gian.

2.3. Dự báo tình hình khí tượng, thủy văn khu vực tỉnh Bình Thuận

Dự báo KTTV tháng 07/2017	Dự báo KTTV tuần 3 - tháng 07/2017
<i>a. Khí tượng:</i> - Dự báo thời tiết đầu tháng: đêm và chiều tối có mưa rào và dông vài nơi, có ngày có mưa rào và dông rải rác vào nửa cuối tuần đầu tháng; thời kỳ giữa và cuối tháng có mưa rào và dông rải rác đến nhiều nơi, một số nơi đạt lượng mưa vừa, mưa to, có nơi mưa rất to. Dự báo lượng mưa tháng 07/2017 đạt xấp xỉ và có nơi trên TBNN; cụ thể: Khu vực phía Bắc tỉnh	<i>a. Khí tượng:</i> - Dự báo thời tiết tuần tới: mây thay đổi đến nhiều mây, có mưa rào rải rác, có nơi mưa vừa mưa to và dông. Dự báo lượng mưa tuần tới phổ biến đạt xấp xỉ và có nơi trên TBNN, cụ thể: Khu vực phía Bắc tỉnh 40-60mm; vùng núi: 60 - 80mm với 6-8 ngày mưa. Khu vực trung tâm và phía Nam tỉnh 50-100mm; với 6-

100 - 150mm, có nơi 75 – 100mm; với 12 - 15 ngày mưa. Khu vực trung tâm và phía Nam tỉnh 200 - 300mm có nơi 300 - 350mm; với 17 - 20 ngày mưa. Khu vực vùng núi phía Tây và Tây nam: 350 - 450mm; với 23 - 25 ngày mưa.
- Tổng số giờ nắng: 200 – 220 giờ, tổng lượng bốc hơi: 110 - 130mm.

b. Thủy văn:

- Mức nước trên sông La Ngà tại trạm Tà Pao đạt giá trị thấp hơn đến xấp xỉ TBNN, trên sông Lũy tại trạm Sông Lũy đạt giá trị xấp xỉ đến cao hơn TBNN.

+ Tà Pao: Htb = 117,50m; Hmax = 119,00m; Hmin = 116,00m.

+ Sông Lũy: Htb = 24,70m; Hmax = 26,00m; Hmin = 23,50m.

8 ngày mưa. Khu vực vùng núi phía Tây và Tây Nam: 150-180mm với 7-9 ngày mưa.

- Tổng số giờ nắng: 40 – 50 giờ, tổng lượng bốc hơi: 30 - 40mm.

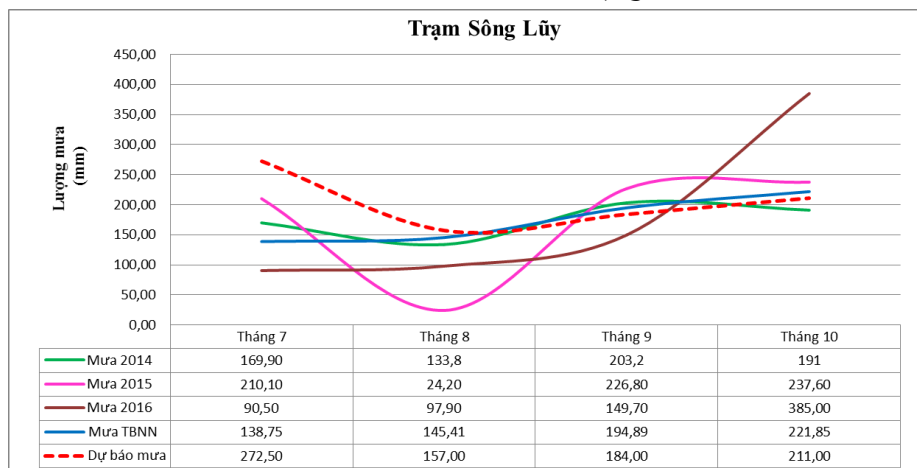
b. Thủy văn:

- Mức nước tại trạm Tà Pao đạt giá trị thấp hơn TBNN, trên sông Lũy tại trạm Sông Lũy đạt giá trị cao hơn TBNN

+Tà Pao: Htb=116,80m; Hmax = 119,00m; Hmin = 116,00m.

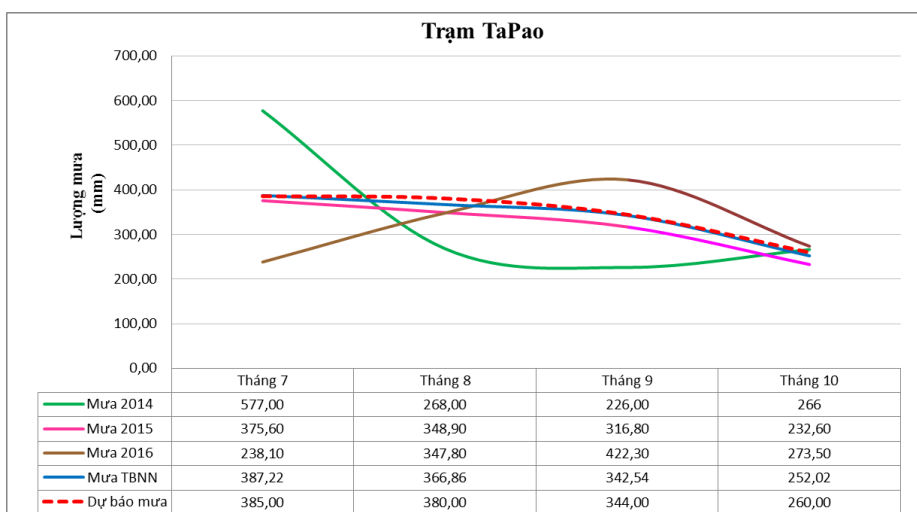
+ Sông Lũy: Htb = 24,70m; Hmax = 26,00m; Hmin = 24,00m

(Nguồn: Đài KTTV tỉnh Bình Thuận)



(Nguồn: Đài KTTV tỉnh Bình Thuận)

Hình 3: Lượng mưa trung bình tháng trong quá khứ và dự báo mưa vụ Hè Thu tại trạm Sông Lũy



(Nguồn: Đài KTTV tỉnh Bình Thuận)

Hình 4: Lượng mưa trung bình tháng trong quá khứ và dự báo mưa vụ Hè Thu tại trạm Tà Pao

2.4. Dự báo khả năng dòng chảy đến các hồ, đập thủy lợi vụ Hè Thu năm 2017 tỉnh Bình Thuận

Bảng 3: Kết quả dự báo khả năng dòng chảy đến các hồ, đập vụ Hè Thu (tháng 7 đến tháng 8) năm 2017 tỉnh Bình Thuận

TT	LV Sông/ Hồ	Dự báo khả năng dòng chảy đến các hồ/ đập vụ Hè Thu năm 2017 ($10^6 m^3$)		
		Tháng 7 ($10^6 m^3$)	Tháng 8 ($10^6 m^3$)	Tổng cộng ($10^6 m^3$)
1	Hồ Đá Bạc	0,455	0,505	0,961
2	Hồ Phan Dũng	2,065	3,935	6,001
3	Hồ Lòng Sông	1,765	6,615	8,381
4	Đập Sông Lũy	36,106	43,256	79,361
5	Hồ Cà Giấy	3,326	6,566	9,891
6	Đập Đồng Mới, Tú Sơn,..	22,506	32,386	54,891
7	Hồ Sông Quao	35,058	47,838	82,896
8	Hồ Suối Đá	1,556	2,736	4,291
9	Hồ Sông Khán	1,718	2,518	4,236
10	Hồ Cà Giang	1,588	1,338	2,926
11	Hồ Cẩm Hang	1,256	1,416	2,671
12	Hồ Sông Móng	3,676	7,746	11,421
13	Đập Ba Bàu	6,916	14,466	21,381
14	Hồ Đu Đủ	1,446	1,366	2,811
15	Đập Sông Phan	13,396	15,266	28,661
16	Hồ Tân Lập	2,736	1,906	4,641
17	Hồ Tà Mon	1,516	4,156	5,671
18	Hồ Núi Đất	1,784	4,424	6,207
19	Hồ Sông Dinh	54,534	85,094	139,627
20	Đập Cô Kiều	1,584	3,694	5,277
21	Sông La Ngà (tới đập Tà Pao)	159,958	214,108	374,066
22	Hồ Trà Tân	3,265	5,255	8,519
Tổng cộng				864,790

Dự kiến lượng nước xả vụ Hè Thu của thủy điện Đại Ninh và Hàm Thuận - Đa Mi như sau:

Bảng 4: Dự kiến lượng nước xả của thủy điện Đại Ninh và Hàm Thuận – Đa Mi

Thủy Điện		Tháng 7	Tháng 8	Tổng ($10^6 m^3$)
Đại Ninh	Lưu lượng Q_{bq} ngày (m^3/s)	15	14	77,67
	Thời gian CM tối thiểu (giờ)	14	13	
Hàm Thuận - Đa Mi	Lưu lượng Q_{bq} ngày (m^3/s)	25	16	109,81
	Thời gian CM tối thiểu (giờ)	14	11	

(Nguồn: Công ty Khai thác Công trình Thủy lợi tỉnh Bình Thuận)

3. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG NƯỚC TRONG SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP

Kết quả tính toán nhu cầu nước vụ Hè Thu được trình bày tại Bảng 5, kết quả cho thấy: Tổng nhu cầu nước theo kế hoạch sản xuất tháng vụ Hè Thu từ tháng 07/2017 đến tháng 08/2017 là 304,99 triệu m³.

Bảng 5: Bảng tổng hợp nhu cầu nước tại đầu mối các công trình thủy lợi tỉnh Bình Thuận theo kế hoạch sản xuất vụ Hè Thu năm 2017

TT	LV Sông, hồ	Vụ Hè Thu 2017						
		Kế hoạch diện tích sản xuất vụ Hè Thu (ha)				Nhu cầu nước vụ Hè Thu (10 ⁶ m ³)		
		Lúa	Cây màu (Ngô, đậu, mè,...)	Thanh Long	Thủy sản	Tháng 7	Tháng 8	Tổng
Tổng cộng		33.480,00	39.851,00	14.736,00	497,00	102,63	55,35	157,98
1	Hồ Đá Bạc	271,37	78,66	54	-	0,75	0,53	1,28
2	Hồ Phan Dũng	123,99	157,31	108	-	0,52	0,37	0,89
3	Hồ Lòng Sông	3.061,65	284,03	195	79,00	3,77	1,46	5,23
4	Đập Sông Lũy	6.321,78	4.047,83	294	-	17,10	2,80	19,90
5	Hồ Cà Giấy	1.397,40	5.452,17	396	-	5,07	1,01	6,08
6	Đập Đồng Mới, Đồng Măng, Tú Sơn...	1.017,82	3.800	276	-	4,83	1,91	6,74
7	Hồ Sông Quao	6.369,05	3.267,35	6.622,06	-	27,44	14,30	41,75
8	Hồ Suối Đá	234,96	231,88	469,95	-	0,86	0,30	1,16
9	Hồ Sông Khán	73,99	16,78	34	-	0,18	0,04	0,22
10	Hồ Sông Móng	-	212,69	177,27	-	0,51	0,40	0,91
11	Đập Ba Bàu	725,16	4.349,28	3.625,10	-	10,32	6,85	17,17
12	Hồ Du Đủ	96,84	1.180,13	983,63	-	2,63	1,83	4,46
13	Đập Sông Phan	1	722,66	602,33	-	0,71	0,62	1,33
14	Hồ Tân Lập	0,00	566,07	471,82	-	0,45	0,38	0,83
15	Hồ Tà Mon	0,00	164,18	136,84	-	0,13	0,11	0,24
16	Hồ Núi Đất	430	575	226	-	1,20	0,56	1,75
17	Hồ Sông Dinh	417	10.170	64	-	1,65	1,03	2,68
18	Đập Cô Kiều	40	-	-	-	0,11	0,05	0,15
19	Sông La Ngà (Tới Đập Tà Pao)	12.798,85	3.200	-	418,00	23,32	20,81	44,13
20	Hồ Trà Tân	99,15	1.375	-	-	1,08	-	1,08

4. DỰ BÁO KHẢ NĂNG CẤP NƯỚC PHỤC VỤ SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP VỤ HÈ THU NĂM 2017

4.1. Dự báo nguồn nước trong các hồ/đập trên địa bàn tỉnh Bình Thuận tuần từ 28/07/2017 đến 03/08/2017

Dự báo nguồn nước trong hệ thống các hồ, đập trên địa bàn tỉnh Bình Thuận đến ngày 03/08/2017 được trình bày tại Bảng 6, kết quả cho thấy: Dung tích các hồ chứa trên địa bàn tỉnh có xu hướng tăng, tổng dung tích hữu ích đạt 147,82 triệu m³ (chiếm 68,26% so với dung tích thiết kế), tăng 6,63 triệu m³ so với thời điểm hiện tại (ngày 27/07/2017).

Bảng 6: Kết quả dự báo nguồn nước trong các hồ/đập công trình thủy lợi tỉnh Bình Thuận đến ngày 03/09/2017

TT	Hồ chứa	Cao trình mực nước bình thường (m)	Dung tích hữu ích thiết kế ($10^6 m^3$)	Nguồn nước hiện tại -27/07/2017			Dự kiến nguồn nước đến 03/08/2017		
				Cao trình mực nước hiện tại (m)	Dung tích hữu ích ($10^6 m^3$)	Tỷ lệ dung tích hữu ích đến ngày 27/07/2017 so với thiết kế	Cao trình mực nước (m)	Dung tích hữu ích ($10^6 m^3$)	Tỷ lệ dung tích hữu ích đến 03/08/2017 so với thiết kế
1	Hồ Đá Bạc	31,01	4,478	31,02	4,478	100,00%	31,03	▲ 4,494	100,35%
2	Hồ Lòng Sông	76,95	33,696	74,72	28,625	84,95%	74,74	▲ 28,669	85,08%
3	Hồ Cà Giây	74,7	28,512	74,70	28,512	100,00%	74,67	▼ 28,366	99,49%
4	Hồ Sông Khán	106,95	1,753	105,34	1,055	60,18%	105,74	▲ 1,209	68,96%
5	Hồ Sông Quao	89	67,3	80,55	25,160	37,38%	81,23	▲ 27,779	41,28%
6	Hồ Suối Đá	47	7,858	45,68	4,155	52,88%	45,71	▲ 4,219	53,69%
7	Hồ Cẩm Hàng	25	1,167	24,40	0,849	72,75%	24,80	▲ 1,061	90,92%
8	Hồ Sông Móng	75,8	34,171	71,65	15,620	45,71%	71,97	▲ 16,766	49,06%
9	Đập Ba Bàu	42	5,974	42,09	6,309	105,61%	42,37	▲ 7,351	123,05%
10	Hồ Đu Đủ	61	3,367	60,68	3,021	89,72%	60,92	▲ 3,281	97,43%
11	Hồ Tân Lập	44	1	44,39	1,176	117,60%	44,67	▲ 1,302	130,15%
12	Hồ Tà Mon	46,5	0,607	46,64	0,632	104,12%	47,00	▲ 0,670	110,38%
13	Hồ Núi Đất	23,5	7,9	23,50	7,900	100,00%	23,69	▲ 8,303	105,10%
14	Hồ Trà Tân	95	3,485	95,20	4,080	117,07%	95,25	▲ 4,228	121,33%
15	Đập Sông Phan	70	2,85	69,05	2,410	84,56%	70,15	▲ 2,934	102,95%
16	Hồ Phan Dũng	206,4	12,441	203,77	7,211	57,96%	203,76	▼ 7,194	57,82%
	Tổng		216,559		141,193	65,20%		147,82	68,26%

Ghi chú: ▲ ▼ ■ Dung tích hồ tăng, giảm, giữ nguyên so với hiện tại

4.2. Dự báo khả năng cấp nước vụ Hè Thu 2017

Với kế hoạch sản xuất và dự báo nguồn nước vụ Hè Thu đã tính ở trên, dự báo từ ngày 28/07 - 31/08/2017 sẽ có:

+ 19/19 hồ/đập thủy lợi có khả năng đảm bảo cấp nước cho vụ Hè Thu (xem Bảng 7): đập Ba Bàu, hồ Cà Giây, Hệ thống đập Đồng Mới..., hồ Sông Quao, hồ Suối Đá, hồ Sông Khán, hồ Sông Móng, đập Sông Phan, hồ Sông Dinh, Sông La Ngà (tới đập Tà Pao), hồ Sông Khán, hồ Phan Dũng, hồ Lòng Sông, hồ Tà Mon, hồ Tân Lập, hồ Trà Tân, đập Sông Lũy, hồ Núi Đất, hồ Đu Đủ.

Kết quả dự báo khả năng đáp ứng nhu cầu nước của các hồ chứa, đập dâng vụ Hè Thu 2017 được tổng hợp trong Bảng 7.

Bảng 7: Bảng tổng hợp dự báo khả năng đáp ứng nguồn nước phục vụ sản xuất nông nghiệp vụ Hè Thu tỉnh Bình Thuận năm 2017

TT	LV Hồ, Đập	Dự báo khả năng cấp nước vụ Hè Thu			
		Lượng nước thiếu ($10^6 m^3$)			Khả năng cấp nước tưới vụ Hè Thu 2017
		Tháng 7	Tháng 8	Tổng	
1	Hồ Đá Bạc	0	0	0	100%
2	Hồ Phan Dũng	0	0	0	100%
3	Hồ Lòng Sông	0	0	0	100%
4	Đập Sông Lũy	0	0	0	100%

5	Hồ Cà Giây	0	0	0	100%
6	Đập Đồng Mới, Tú Sơn...	0	0	0	100%
7	Hồ Sông Quao	0	0	0	100%
8	Hồ Suối Đá	0	0	0	100%
9	Hồ Sông Khán	0	0	0	100%
10	Hồ Sông Móng	0	0	0	100%
11	Đập Ba Bàu	0	0	0	100%
12	Hồ Đu Đủ	0	0	0	100%
13	Đập Sông Phan	0	0	0	100%
14	Hồ Tân Lập	0	0	0	100%
15	Hồ Tà Mon	0	0	0	100%
16	Hồ Núi Đất	0	0	0	100%
17	Hồ Sông Dinh	0	0	0	100%
18	Sông La Ngà (Tới Đập Tà Pao)	0	0	0	100%
19	Hồ Trà Tân	0	0	0	100%
Tổng				0	

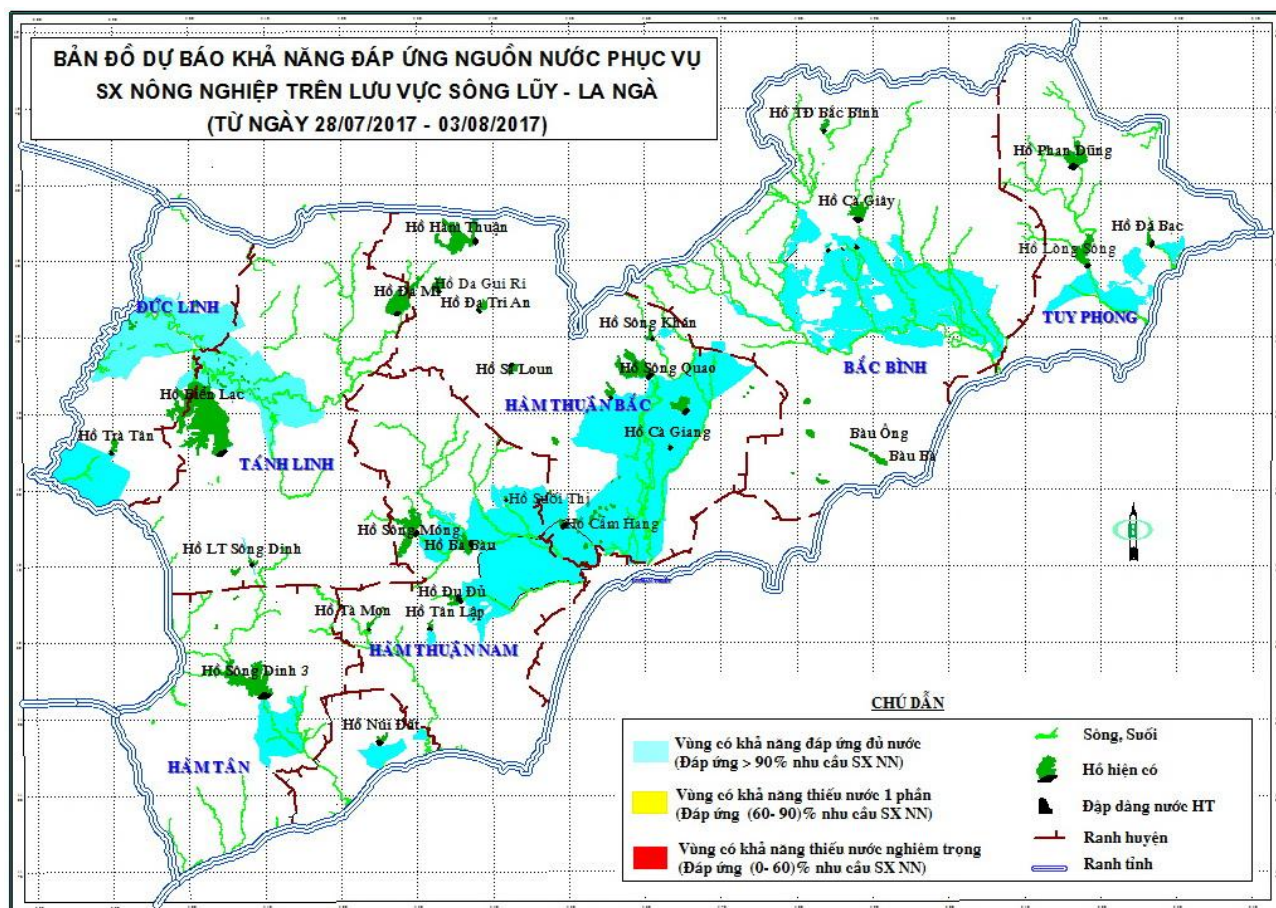
Kết luận - Kiến nghị:

Trên cơ sở kết quả kiểm kê nguồn nước hiện có của hệ thống công trình thủy lợi tỉnh Bình Thuận, địa phương cần: Cập nhật thường xuyên tình hình KTTV, diễn biến mưa và nguồn nước các hồ để có kế hoạch chăm sóc tốt nhất cho cây trồng vụ Hè Thu; Tiếp tục theo dõi lưu lượng nước xả của thủy điện Đại Ninh và Hàm Thuận – Đa Mi.

Từ kết quả dự báo nguồn nước đến ngày 03/08/2017 cho thấy tổng dung tích các hồ chứa trên địa bàn tỉnh đạt khoảng 147,82 triệu m³ (chiếm 68,26% so với dung tích thiết kế), như vậy về cơ bản các vùng/khu vực trên địa bàn tỉnh dự báo từ ngày 28/07/2017 đến ngày 03/08/2017 đều có khả năng đáp ứng đủ nguồn nước cho sản xuất nông nghiệp. Dưới đây là kiến nghị kế hoạch sử dụng nước tại một số hồ chứa thủy lợi trong tỉnh Bình Thuận đến ngày 03/08/2017 như sau:

- Hồ Lòng Sông có 28,67 triệu m³, hồ Phan Dũng có 7,19 triệu m³, hồ Đá Bạc 4,49 triệu m³: Sử dụng nguồn nước hiện có trong các hồ này để cấp đủ nước tưới cho lúa, cây trồng vụ Hè Thu;
- Hồ Cà Giây có 28,37 triệu m³, hồ Sông Quao có 27,78 triệu m³: có thể tận dụng nguồn nước thủy điện Đại Ninh, lượng nước trữ trong hồ để cấp đủ nước tưới cho lúa và cây trồng vụ Hè Thu;
- Hồ Sông Móng có 16,77 triệu m³, đập Ba Bàu có 7,35 triệu m³, hồ Tà Mon có 0,67 triệu m³, hồ Đu Đủ có 3,28 triệu m³, hồ Tân Lập có 1,3 triệu m³, hồ Núi Đất có 8,3 triệu m³, có thể sử dụng nguồn nước trong các hồ để cấp đủ nước cho lúa, cây trồng vụ Hè Thu;
- Nguồn nước tại Đập Tà Pao (sau nhà máy thủy điện Hàm Thuận – Đa Mi) cấp đủ

nước sản xuất vụ Hè Thu theo kế hoạch 2017.



Hình 5: Bản đồ dự báo nguồn nước và khả năng đáp ứng nguồn nước phục vụ sản xuất nông nghiệp trên lưu vực sông Lũy – La Ngà tỉnh Bình Thuận từ ngày 28/07/2017 đến ngày 03/08/2017

Viện Khoa học Thủy lợi miền Nam, 27/07/2017

(Ghi chú: Bản tin này sẽ được Viện tiếp tục cập nhật trong các tuần kế tiếp. Để phục vụ kịp thời, chủ động kiểm soát nguồn nước cho sản xuất vụ Hè Thu, kính đề nghị địa phương, các đơn vị sử dụng nếu có ý kiến, đề nghị phản hồi lại Tổng cục Thủy lợi (Vụ Quản lý Công trình và ATĐ) để cập nhật trong các bản tin tiếp theo).

Bản tin này cũng được đăng trên địa chỉ Website : <http://www.siwr.org.vn> . Các thông tin về tình hình nguồn nước, sản xuất và những yêu cầu cấp thiết khác xin gửi về Viện Khoa học Thủy lợi miền Nam qua địa chỉ email: vkhtlmn@gmail.com và tncnbvmt@gmail.com ./.